

Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (HASECO)

BẢN TIN SÁNG

Ngày 20.07.2026



1. VĨ MÔ THỂ GIỚI

Giá dầu Brent tăng lên 90 USD/thùng

Giá dầu thế giới tiếp tục tăng mạnh khi chiến dịch giữa Mỹ và Iran leo thang, làm gia tăng lo ngại về nguy cơ gián đoạn nguồn cung từ Trung Đông. Kết phiên gần nhất, dầu Brent tăng lên 90.9 USD/thùng, trong khi WTI tăng lên 84.7 USD/thùng, đưa cả hai lên mức cao nhất trong hơn một tháng. Tính chung tuần, Brent và WTI đều tăng khoảng 16%.

Nguyên nhân chính đến từ nguy cơ gián đoạn vận tải qua eo biển Hormuz, tuyến vận chuyển khoảng 20% lượng dầu tiêu thụ toàn cầu, cùng khả năng lực lượng Houthi mở rộng hoạt động tại Biển Đỏ. Bên cạnh đó, các cuộc tấn công giữa Nga và Ukraine tiếp tục làm gia tăng rủi ro đối với nguồn cung năng lượng.

Trong nước, theo kỳ điều hành ngày 16/7, giá xăng dầu bán lẻ đồng loạt tăng. Xăng E5 RON92 tăng 635 đồng lên tối đa 19,826 đồng/lít, RON95-III tăng 547 đồng lên không quá 20,550 đồng/lít, trong khi dầu diesel tăng mạnh nhất 1,584 đồng lên tối đa 23,329 đồng/lít. Liên Bộ Công Thương - Tài chính tiếp tục không trích lập Quỹ Bình ổn giá và duy trì chi quỹ đối với dầu diesel và dầu mazut nhằm giảm bớt áp lực tăng giá.

HASECO đánh giá:

Giá dầu sau giai đoạn điều chỉnh đã nhanh chóng quay trở lại vùng 90 USD/thùng, phản ánh rủi ro địa chính trị kéo dài. Tuy nhiên, đây không còn là thông tin mới đối với thị trường khi nhà đầu tư đã phần nào thích nghi với các biến động liên quan đến xung đột Trung Đông. Trong tuần này, chúng tôi cho rằng biến số lớn nhất tác động tới giá cổ phiếu của doanh nghiệp là kết quả kinh doanh quý 2 sắp được công bố.

Giá dầu brent (hợp đồng tương lai)

90.92 USD +2.82 +3.20%

Delayed quote as of Jul 19, 2026 11:05 PM UTC



Ảnh: Reuters



2. VĨ MÔ TRONG NƯỚC

Bộ Công Thương: Giá điện tăng từ 10% phải báo cáo Chính phủ

Bộ Công Thương ban hành Văn bản hợp nhất 68/2026/VBHN-BCT, quy định cơ chế điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân theo biến động chi phí đầu vào. Theo đó, giá điện được xem xét giảm khi chi phí giảm từ 1% và tăng khi chi phí tăng từ 2%.

Đối với mức tăng 2%-5%, EVN được quyết định điều chỉnh sau khi Bộ Công Thương kiểm tra và có ý kiến. Với mức tăng 5%-10%, EVN chỉ được điều chỉnh khi có sự chấp thuận của Bộ. Trường hợp tăng từ 10% trở lên, Bộ Công Thương sẽ rà soát, lấy ý kiến các bộ, ngành trước khi trình Chính phủ xem xét quyết định. Nếu mức biến động dưới ngưỡng điều chỉnh (giảm dưới 1% hoặc tăng dưới 2%), giá điện được giữ nguyên.

Giá bán lẻ điện bình quân được xác định trên cơ sở chi phí sản xuất, kinh doanh điện và lợi nhuận bình quân trên mỗi kWh, bao gồm chi phí phát điện, truyền tải, phân phối, bán lẻ và vận hành hệ thống. EVN có trách nhiệm cập nhật định kỳ các yếu tố đầu vào như giá nhiên liệu, tỷ giá, sản lượng điện và chi phí phát điện trước mỗi quý để làm cơ sở tính toán, bảo đảm việc điều chỉnh phản ánh đầy đủ chi phí hợp lý và được thực hiện công khai, minh bạch.

HASECO đánh giá:

Quy định mới không thay đổi cơ chế hình thành giá điện nhưng làm rõ thẩm quyền điều chỉnh theo từng ngưỡng biến động, đồng thời tăng giám sát đối với các đợt tăng giá lớn. Cơ chế này giúp giá điện phản ánh sát hơn biến động chi phí đầu vào, song cũng đồng nghĩa áp lực tăng giá có thể xuất hiện nếu giá nhiên liệu hoặc tỷ giá duy trì ở mức cao. Các doanh nghiệp tiêu thụ điện lớn như thép, xi măng, hóa chất và sản xuất công nghiệp sẽ nhạy cảm hơn với các đợt điều chỉnh giá điện (nếu có) trong thời gian tới.



Giá bán lẻ điện bình quân được tính từ chi phí sản xuất, kinh doanh điện cùng mức lợi nhuận bình quân trên mỗi kWh điện thương phẩm

Ảnh: Thông tin Chính phủ



3. CỔ PHIẾU

FPT lãi trước thuế 5,714 tỷ đồng sau 6 tháng, AI Factory bắt đầu đóng góp lợi nhuận

CTCP FPT (HOSE: FPT) ghi nhận doanh thu 26,269 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 5,714 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2026, tăng lần lượt 12.6% và 18.1% so với cùng kỳ. Từ năm 2026, FPT áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu đối với FPT Telecom, khiến doanh thu hợp nhất giảm về mặt kỹ thuật nhưng phản ánh rõ hơn hiệu quả sinh lời của các mảng cốt lõi.

Khối Công nghệ tiếp tục là động lực tăng trưởng khi đóng góp 88% doanh thu và 58% lợi nhuận trước thuế. Doanh thu dịch vụ CNTT nước ngoài đạt 18,902 tỷ đồng (+13.4%), với doanh thu kỷ mới tăng 32.3% lên 26,338 tỷ đồng và 14 hợp đồng trên 10 triệu USD. Trong nước, doanh thu tăng 22.5%, trong khi lợi nhuận trước thuế tăng hơn 100% nhờ tỷ trọng dịch vụ phần mềm cao hơn.

Mảng AI tiếp tục mở rộng với doanh thu AI/Data Analytics đạt 1,842 tỷ đồng, tăng 54%. Đáng chú ý, hai AI Factory tại Việt Nam và Nhật Bản đã đạt công suất khai thác trên 90% và bắt đầu ghi nhận lợi nhuận từ quý 2/2026. Bên cạnh đó, lợi nhuận Khối Giáo dục và Đầu tư tăng gần 20% nhờ phần lợi nhuận từ FPT Telecom và các công ty liên kết.

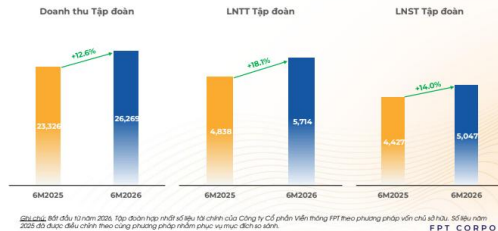
HASECO đánh giá:

Tích cực. Kết quả kinh doanh phù hợp kỳ vọng nhưng điểm nổi bật là AI Factory đã chuyển từ giai đoạn đầu tư sang tạo lợi nhuận, qua đó xác nhận khả năng thương mại hóa chiến lược AI của FPT. Doanh thu kỷ mới tăng mạnh và công suất AI Factory trên 90% cho thấy dư địa tăng trưởng của mảng công nghệ vẫn tích cực trong trung hạn. Rủi ro cần theo dõi là tiến độ mở rộng hạ tầng AI và khả năng duy trì nhu cầu đầu tư AI toàn cầu khi chi tiêu công nghệ có biến động.

TỔNG QUAN KẾT QUẢ KINH DOANH 6M2026

Đơn vị: tỷ đồng

Kết thúc Quý 2 năm 2026, kết quả kinh doanh toàn Tập đoàn tiếp tục duy trì mức tăng trưởng lợi nhuận 2 chữ số...

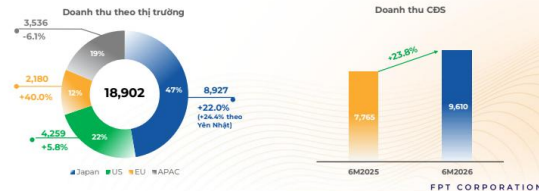


DỊCH VỤ CNTT NƯỚC NGOÀI: DUY TRÌ TĂNG TRƯỞNG

Đơn vị: tỷ đồng

Trước bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều thách thức, mảng Dịch vụ CNTT nước ngoài duy trì đà tăng trưởng đạt 13.4% so với cùng kỳ. Động lực tăng trưởng chính đến từ thị trường Nhật Bản (+24.4% theo Yên Nhật), thúc đẩy bởi nhu cầu chi tiêu cho công nghệ thông tin lớn tại các thị trường này, đặc biệt là chi tiêu cho chuyển đổi số.

Doanh thu chuyển đổi số trong nửa đầu năm 2026 đạt 9,610 tỷ đồng, tăng trưởng 23.8% so với cùng kỳ, tập trung vào các công nghệ mới như AI/Data Analytics, Cybersecurity... Trong đó, doanh thu từ Dịch vụ AI/Data Analytics ghi nhận tăng trưởng 54% so với cùng kỳ.



Báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm FPT



3. CỔ PHIẾU

Viettel Construction ước lãi trước thuế 402 tỷ đồng sau 6 tháng, doanh thu tăng 34%

Tổng CTCP Công trình Viettel (HOSE: CTR) ước đạt hơn 8,000 tỷ đồng doanh thu và gần 402 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế trong 6 tháng đầu năm 2026, tăng lần lượt 34% và 20% so với cùng kỳ. Doanh nghiệp đã hoàn thành 51% kế hoạch doanh thu và 52% kế hoạch lợi nhuận năm.

Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ mảng xây lắp và giải pháp - dịch vụ kỹ thuật (GPDVKT). Doanh thu xây lắp vượt 3,000 tỷ đồng, tăng 62%, trong khi GPDVKT đạt gần 1,400 tỷ đồng, tăng 68%. Hai mảng vận hành khai thác và hạ tầng cho thuê tiếp tục duy trì tăng trưởng lần lượt 9% và 15%.

CTR hiện sở hữu 12,000 trạm BTS, tiếp tục giữ vị thế TowerCo lớn nhất Việt Nam. Trong kỳ, doanh nghiệp đã ký mới hơn 3,100 tỷ đồng hợp đồng xây lắp, tạo nguồn việc cho các quý tiếp theo. Dù kết quả kinh doanh tích cực, cổ phiếu CTR vẫn giảm hơn 7% từ đầu năm 2026 do diễn biến kém thuận lợi của thị trường chung.

HASECO đánh giá:

Tích cực. Kết quả kinh doanh phản ánh tăng trưởng đến từ hoạt động cốt lõi, đặc biệt ở mảng xây lắp và dịch vụ kỹ thuật, đồng thời lượng hợp đồng ký mới lớn tạo nền tảng cho doanh thu nửa cuối năm. Việc duy trì vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực TowerCo tiếp tục củng cố triển vọng dài hạn khi nhu cầu đầu tư hạ tầng viễn thông và 5G gia tăng. Rủi ro chính là tiến độ triển khai các dự án lớn và áp lực đầu tư vốn cho mở rộng hạ tầng có thể ảnh hưởng đến biên lợi nhuận.



Ảnh minh họa



3. CỔ PHIẾU

Chứng khoán Rồng Việt quý 2 tăng doanh thu 46%, mảng đầu tư và cho vay dẫn dắt tăng trưởng

CTCP Chứng khoán Rồng Việt (HOSE: VDS) ghi nhận 266 tỷ đồng doanh thu trong quý 2/2026, tăng 45.6% so với cùng kỳ, trong khi lợi nhuận sau thuế đạt gần 45 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng, doanh thu đạt 468 tỷ đồng, tăng 33%, còn lợi nhuận sau thuế đạt gần 21 tỷ đồng, hoàn thành 36.4% kế hoạch doanh thu năm.

Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ mảng cho vay và đầu tư. Doanh thu cho vay đạt gần 124 tỷ đồng, tăng 32%, trong khi doanh thu đầu tư đạt 90 tỷ đồng, gấp 3.4 lần cùng kỳ. Doanh thu môi giới đạt gần 37 tỷ đồng. Nhờ sự phục hồi trong quý 2, Công ty đã bù đắp phần lớn kết quả kém tích cực đầu năm.

Đến cuối tháng 6/2026, tổng tài sản đạt hơn 7,880 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu gần 2,986 tỷ đồng. Các chỉ tiêu an toàn tài chính tiếp tục duy trì ở mức cao, với tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu 1.64 lần, dư nợ margin/vốn chủ sở hữu 1.38 lần và tỷ lệ an toàn tài chính 690%. Công ty đồng thời tiếp tục đầu tư vào AI, nâng cấp nền tảng giao dịch và mở rộng nguồn vốn để chuẩn bị cho giai đoạn tăng trưởng mới.

HASECO đánh giá:

Kết quả quý 2 cho thấy VDS đã phục hồi đáng kể nhờ tăng trưởng ở mảng cho vay và đầu tư, nhưng lợi nhuận lũy kế vẫn ở mức thấp so với kế hoạch năm do ảnh hưởng từ quý đầu năm. Việc duy trì nền tảng vốn an toàn, đầu tư công nghệ và mở rộng nguồn vốn là yếu tố hỗ trợ triển vọng trung hạn, đặc biệt nếu thanh khoản thị trường cải thiện và quá trình nâng hạng thị trường thúc đẩy hoạt động giao dịch trong nửa cuối năm.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (Mã chứng khoán: VDS) xin giải trình với Quý Cơ quan về biến động Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) trên Báo cáo kết quả kinh doanh Quý 2/2026 so với cùng kỳ năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ			
STT	Chỉ tiêu	Quý 2/2026	Quý 2/2025
1	Lợi nhuận trước thuế	54.697.796.163	(13.253.633.311)
2	Chi phí thuế TNDN	9.721.807.292	(6.288.063.354)
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	44.975.988.871	(6.965.569.957)

Nguyên nhân lợi nhuận sau thuế Quý 2 năm 2026 biến động trên 10% so với cùng kỳ năm 2025:

Trong kỳ, thị trường chứng khoán Việt Nam đã trải qua nhiều biến động mạnh dưới áp lực của căng thẳng địa chính trị và những bất ổn của kinh tế toàn cầu. Kết thúc Quý 2/2026, VN-Index đóng cửa ở mức 1.860,01 điểm, tăng 35,2% so với cùng kỳ năm 2025 (1.376,07 điểm) và tăng 11,1% so với thời điểm cuối Quý 1/2026. Tuy vậy, thị trường có sự phân hóa mạnh mẽ và thanh khoản suy giảm rõ rệt. Giá trị giao dịch bình quân Quý 2/2026 đạt 24.122 tỷ đồng/phiên, giảm nhẹ 1,0% so với cùng kỳ năm 2025, nhưng giảm đến 31,2% so với Quý 1/2026.

Theo đó, Rồng Việt đã có nhiều nỗ lực và giải pháp phù hợp trong Quý 2/2026 để đạt được kết quả kinh doanh tương đối khả quan với tổng doanh thu đạt 266,3 tỷ đồng, tăng 45,6% so với cùng kỳ năm trước (182,8 tỷ đồng). Cụ thể:

- Doanh thu từ hoạt động Đầu tư đạt 93,8 tỷ đồng, tăng 217,7% so với cùng kỳ năm 2025 (29,5 tỷ đồng).
- Doanh thu từ hoạt động Cho vay đạt 123,8 tỷ đồng, tăng 31,8% so với cùng kỳ năm 2025 (93,9 tỷ đồng).
- Doanh thu từ hoạt động Kinh doanh môi giới chứng khoán đạt 36,9 tỷ đồng, giảm 8,5% so với cùng kỳ năm 2025 (40,4 tỷ đồng).
- Doanh thu từ các hoạt động khác đạt 11,7 tỷ đồng, giảm 38,7% so với cùng kỳ năm 2025 (19 tỷ đồng).

Tổng chi phí hoạt động trong kỳ tăng 7,9% so với cùng kỳ năm 2025, phát sinh phù hợp với tăng trưởng doanh thu và kế hoạch năm.

Ảnh: VDS giải trình chênh lệch lãi quý 2 năm 2026



3. CỔ PHIẾU

BVS lãi sau thuế quý 2 giảm 40% do chi phí lãi vay tăng, mảng cho vay tiếp tục tăng trưởng

CTCP Chứng khoán Bảo Việt (HNX: BVS) ghi nhận 266 tỷ đồng doanh thu hoạt động trong quý 2/2026, gần như đi ngang so với cùng kỳ, trong khi lợi nhuận sau thuế giảm 40% còn 42.4 tỷ đồng do chi phí lãi vay tăng mạnh. Lợi nhuận trước thuế đạt gần 51 tỷ đồng, giảm 33%.

Mảng cho vay tiếp tục là động lực chính với doanh thu 131 tỷ đồng, tăng hơn 40%, bù đắp một phần cho sự suy giảm của mảng tự doanh khi lãi từ tài sản FVTPL giảm gần 50% xuống 35 tỷ đồng và lãi từ đầu tư HTM giảm 30% còn 14 tỷ đồng. Doanh thu môi giới duy trì ổn định ở 82 tỷ đồng.

Lũy kế 6 tháng, doanh thu hoạt động đạt gần 550 tỷ đồng, tăng 22%, nhưng lợi nhuận trước thuế giảm gần 41% xuống hơn 74 tỷ đồng, tương đương 26% kế hoạch năm. Cuối quý 2, dư nợ cho vay giảm còn 4,400 tỷ đồng, trong khi dư nợ vay tài chính ngắn hạn giảm xuống 3,450 tỷ đồng nhằm giảm áp lực chi phí vốn. Danh mục tự doanh cũng chuyển dịch từ trái phiếu sang cổ phiếu và chứng chỉ quỹ.

HASECO đánh giá:

Trung tính. Chất lượng tăng trưởng của BVS phân hóa khi mảng cho vay và môi giới duy trì tích cực nhưng chi phí lãi vay tăng và hiệu quả tự doanh suy giảm. Việc chủ động giảm dư nợ vay cho thấy doanh nghiệp đang ưu tiên cải thiện chi phí vốn trong bối cảnh lãi suất cao. Triển vọng nửa cuối năm phụ thuộc vào diễn biến mặt bằng lãi suất và khả năng phục hồi của hoạt động tự doanh khi thanh khoản thị trường cải thiện.

STT	Nội dung	Quý 2.2025 (Ký trước)	Quý 2.2026 (Ký báo cáo)	Thay đổi (%) giữa kỳ này so với kỳ trước
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	75.543.567.818	50.775.670.741	-32,8%
	Trong đó: Lợi nhuận thực hiện	60.026.082.541	43.717.358.202	-27,2%
	Lợi nhuận chưa thực hiện	15.517.485.277	7.058.312.539	-54,5%
IV	Thuế thu nhập phải nộp	4.405.713.390	8.389.635.405	90,4%
V	Tổng lợi nhuận sau thuế	71.137.854.428	42.386.035.336	-40,4%
	Trong đó: Lợi nhuận thực hiện sau thuế	56.704.288.119	37.332.700.922	-34,2%
	Lợi nhuận chưa thực hiện sau thuế	14.433.566.309	5.053.334.414	-65,0%

Quý 2 năm 2026, tổng lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 42,4 tỷ, giảm 28,8 tỷ (-40,4%) so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó:

- Lợi nhuận thực hiện sau thuế của Công ty giảm 19,4 tỷ (-34,2%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do chi phí lãi vay tăng khi mặt bằng lãi suất thị trường cao hơn cùng kỳ năm trước.

- Lợi nhuận chưa thực hiện sau thuế quý này của Công ty giảm 9,4 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do tăng khoản chi phí chênh lệch đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL: tăng 14,4 tỷ đồng (+155,2%) so với cùng kỳ năm trước..

Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch về kết quả kinh doanh quý 2 năm 2026 so với quý 2 năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

Công ty xin báo cáo Quý cơ quan được biết. Xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng./.

Ảnh: BVS giải trình chênh lệch lãi quý 2 năm 2026



3. CỔ PHIẾU

CTS quý 2 lãi giảm 91% xuống mức thấp nhất 13 quý do tự doanh thua lỗ và chi phí lãi vay tăng mạnh

CTCP Chứng khoán VietinBank (HOSE: CTS) ghi nhận lợi nhuận sau thuế hơn 15 tỷ đồng trong quý 2/2026, giảm 91% so với cùng kỳ và là mức thấp nhất trong 13 quý. Nguyên nhân chủ yếu đến từ hoạt động tự doanh suy giảm và chi phí lãi vay tăng mạnh.

Trong quý, mảng tự doanh lỗ gần 37 tỷ đồng, đảo chiều so với khoản lãi gần 160 tỷ đồng cùng kỳ năm trước. Lãi từ bán tài sản tài chính giảm mạnh xuống gần 19 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ đạt gần 187 tỷ đồng nhờ giao dịch cổ phiếu. Danh mục tự doanh cuối quý có quy mô gần 2,781 tỷ đồng, bao gồm các cổ phiếu như EIB, DBC, CDC, GEX, GEL và GEE.

Ở chiều ngược lại, doanh thu từ cho vay và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tiếp tục tăng trưởng, trong đó mảng cho vay trở thành nguồn thu lớn nhất. Tuy nhiên, chi phí tài chính tăng 80% lên 158 tỷ đồng do chi phí lãi vay cao đã làm suy giảm đáng kể lợi nhuận.

Lũy kế 6 tháng, CTS đạt gần 101 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, giảm 71% so với cùng kỳ và mới hoàn thành khoảng 22% kế hoạch năm.

HASECO đánh giá:

Kém khả quan. Kết quả quý 2 phản ánh chất lượng lợi nhuận suy yếu khi nguồn thu cốt lõi từ cho vay không đủ bù đắp khoản lỗ tự doanh và áp lực chi phí vốn gia tăng. Việc lợi nhuận giảm xuống mức thấp nhất trong 13 quý cho thấy CTS đang chịu tác động lớn từ biến động thị trường và mặt bằng lãi suất. Triển vọng nửa cuối năm phụ thuộc vào khả năng cải thiện hiệu quả danh mục tự doanh, giảm chi phí huy động vốn và sự phục hồi của thanh khoản thị trường chứng khoán.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietinbank

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG RIÊNG (tiếp theo)
tới ngày 30 tháng 06 năm 2026

802a-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Q2/2026	Q2/2025	Từ 1/1-30/06/2026	Từ 1/1-30/06/2025
41	8. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH					
42	1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện không có định	31				
44	2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng	31	371.939.575	321.730.771	857.462.054	434.744.567
50	3. Doanh thu khác về đầu tư	31		11.462.866	4	355.285.269
52	Cộng doanh thu hoạt động tài chính		371.939.575	333.193.637	857.466.058	790.029.836
55	IV. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH					
56	1. Chi phí lãi vay	32	157.913.033.500	87.692.938.221	297.689.655.168	190.759.765.902
59	2. Chi phí tài chính khác	32	273.686.630	36.207.789	832.529.623	332.453.342
60	Cộng chi phí tài chính		158.186.732.130	87.729.146.010	298.522.184.791	161.102.219.244
62	V. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	33	21.434.684.659	31.185.747.978	50.452.831.524	63.665.094.118
70	VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		18.620.690.214	217.203.064.679	99.971.671.224	349.740.625.630
71	1. Thu nhập khác		94.264.229	185.910.582	494.830.209	329.962.782
72	2. Chi phí khác		8.732.014	4.400.000	(211.670.698)	108.030.964
80	Cộng kết quả hoạt động khác		85.532.215	181.510.582	706.500.906	221.931.818
90	VIII. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		18.706.132.429	217.384.595.261	100.678.172.132	349.962.587.438
91	1. Lợi nhuận đã thực hiện		74.579.274.425	238.777.527.178	141.883.720.554	453.136.739.402
92	2. (Lỗ)/Lợi nhuận chưa thực hiện		(55.873.141.996)	(21.392.931.917)	(41.205.548.422)	(103.174.182.012)
100	IX. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNĐN")	34	3.269.706.960	41.646.224.128	19.397.981.907	68.248.720.147
100.1	1. Chi phí thuế TNĐN hiện hành	34.1	14.444.235.259	45.924.910.511	27.639.097.589	98.863.546.549
100.2	2. (Thu nhập)/Chi phí thuế TNĐN hoãn lại	34.2	(11.174.628.398)	(4.278.686.383)	(8.241.106.684)	(20.634.826.402)
200	X. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNĐN		15.436.425.569	175.738.371.133	81.285.190.225	281.713.837.291
300	XI. THU NHẬP (LỖ) TOÁN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNĐN					
301	11.1 Lãi/Lỗ từ định giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán		(28.648.068.492)		(45.804.068.494)	
304	11.1 Lãi/Lỗ trên tiền gửi		5.729.813.699		9.360.813.699	
400	Tổng thu nhập toán diện		(22.918.454.794)		(37.443.254.795)	
501	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	35	73	826	382	1.325

8

Ảnh: Báo cáo kết quả kinh doanh CTS



4. THÔNG TIN PHIÊN GIAO DỊCH 17/07

	HOSE	HNX	UPCOM
INDEX	1,787	292	127
% Tăng/giảm	-0.90%	1.20%	0.60%
GTGD (tỷ VND)	11,645	648	212
KLGD	436,669,396	40,579,552	22,205,145

1. Thanh khoản toàn thị trường

Thanh khoản toàn thị trường đạt 12,505.1 tỷ đồng, giảm 40.2% so với phiên 16/07.

(Trong đó: HoSE: 11,645.3 tỷ đồng, HNX: 648.2 tỷ đồng, UPCoM: 211.6 tỷ đồng).

Với GTGD Khớp lệnh: 11,319.9 tỷ đồng, giảm 41.3%, chiếm 90.5% tổng GTGD.

Với GTGD Thỏa thuận: 1,185.2 tỷ đồng, giảm 26.5%, chiếm 9.5% tổng GTGD.

2. Giao dịch khối ngoại

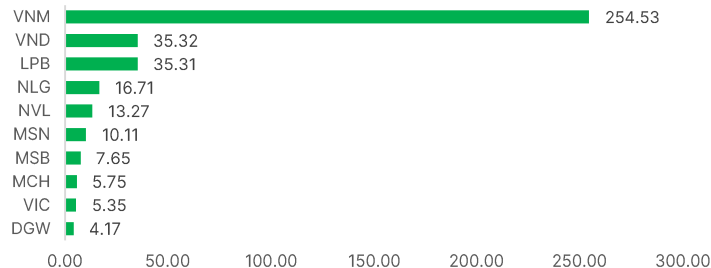
Tính chung giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận, nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN) BÁN ròng 686.6 tỷ đồng. (Trên HoSE NN BÁN ròng 674.4 tỷ đồng, HNX NN BÁN ròng 11.46 tỷ đồng, UPCoM NN BÁN ròng 0.7 tỷ đồng).

3. Khớp lệnh trên HOSE

Tính riêng giao dịch khớp lệnh trên sàn HoSE: Tổ chức trong nước (không bao gồm Tự doanh) MUA ròng 333.4 tỷ đồng. Tự doanh CTCK BÁN ròng 490.4 tỷ đồng. NĐT cá nhân trong nước MUA ròng 844.8 tỷ đồng. NĐT nước ngoài BÁN ròng 687.7 tỷ đồng.

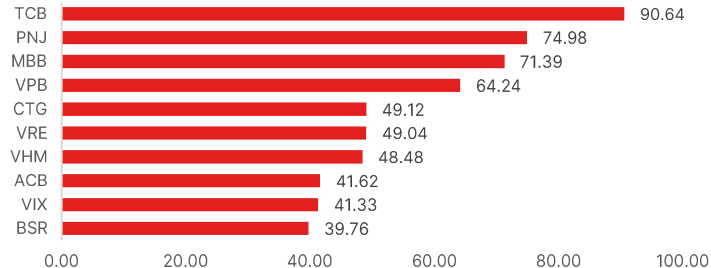
NĐTNN mua ròng

Đơn vị: Tỷ đồng



NĐTNN bán ròng

Đơn vị: Tỷ đồng



5. NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

1. Thị trường chung:

VN-Index giảm hơn 40 điểm (~2%) trong tuần qua và tạm dừng quanh đường MA200. Thanh khoản tiếp tục suy giảm, chỉ đạt khoảng 11,000 tỷ đồng, phản ánh tâm lý thận trọng khi nhà đầu tư hạn chế giao dịch trước cuối tuần. Trong bối cảnh thanh khoản thấp, áp lực giảm từ VIC, VHM và HPG là yếu tố chính kéo chỉ số đi xuống, trong khi lực bán trên diện rộng chưa quá mạnh.

Điểm tích cực là thị trường đã có phiên phục hồi đầu tiên của đợt nỗ lực hiện tại. Tuy nhiên, để xác nhận xu hướng, cần xuất hiện thêm các phiên bùng nổ với sự lan tỏa của dòng tiền và nhiều cổ phiếu đồng thuận vượt nền. Trước mắt, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục dao động trong vùng 1,750-1,8xx điểm, với 1,750 điểm là vùng hỗ trợ quan trọng và vùng 1,8xx điểm là kháng cự gần.

Bên cạnh đó, mùa công bố kết quả kinh doanh quý II đang bước vào giai đoạn cao điểm. Nhiều doanh nghiệp, đặc biệt thuộc các nhóm ngân hàng, tài chính, bán lẻ,... có thể ghi nhận kết quả tích cực. Tuy nhiên, diễn biến giá cổ phiếu vẫn chưa phản ánh đầy đủ các yếu tố cơ bản này, mở ra dư địa cho dòng tiền nếu tâm lý thị trường cải thiện.

3. Chiến lược hành động:

- Thị trường bước sang phiên thứ 2 của nhịp nỗ lực phục hồi. Tiếp tục theo dõi để chờ phiên bùng nổ theo đà (FTD) xác nhận xu hướng tăng trở lại.
- Nhà đầu tư đã có đủ tỷ trọng nên ưu tiên tiếp tục nắm giữ, hạn chế mua thêm dù giá đã điều chỉnh. Chỉ gia tăng tỷ trọng khi thị trường phát tín hiệu xác nhận xu hướng mới.
- Ưu tiên theo dõi các cổ phiếu có sức mạnh vượt trội hơn thị trường, duy trì nền giá hoặc phản ứng tích cực sau nhịp giảm như ACB, MSB, STB, HCM, VND, MWG... Đây là nhóm có khả năng dẫn dắt khi dòng tiền quay trở lại.

2. Nhóm cổ phiếu:

- Nhóm Vin:** VIC tiếp tục rung lắc quanh vùng đỉnh cũ, trong khi VHM điều chỉnh nhưng vẫn giữ vững vùng hỗ trợ 140. Thanh khoản duy trì ở mức thấp, cho thấy áp lực bán chưa quá lớn.
- Chứng khoán:** Ngoại trừ VPX phản ứng tích cực sau kết quả kinh doanh quý II vượt kỳ vọng, phần lớn các cổ phiếu còn lại đều điều chỉnh. Diễn biến này phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư cá nhân trong giai đoạn cao điểm công bố kết quả kinh doanh.
- Ngân hàng:** Mức độ phân hóa vẫn rất rõ nét. Các cổ phiếu có câu chuyện riêng như ACB, HDB, MSB, STB... tiếp tục duy trì diễn biến tích cực. VPB cũng phản ứng tốt trước kết quả kinh doanh quý II đạt mức kỷ lục. Trong khi đó, phần lớn các cổ phiếu còn lại chỉ điều chỉnh và tiếp tục tích lũy.
- Nhóm khác:** HPG tiếp tục phá đáy sau thời gian dài đi ngang. Chúng tôi kỳ vọng đây có thể là nhịp rũ bỏ cuối cùng nhằm thanh lọc lượng cổ đông ngắn hạn và tạo dư địa thu hút dòng tiền mới, tuy nhiên vẫn cần thêm tín hiệu xác nhận. MWG giữ vững vùng hỗ trợ 76-77 dù giá chưa phản ánh đầy đủ kết quả kinh doanh tích cực, cho thấy cổ phiếu vẫn đang ở trạng thái định giá hấp dẫn so với triển vọng tăng trưởng.



6. SỰ KIỆN CỔ PHIẾU THÁNG 7

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	MZG	HOSE	20/07/2026	21/07/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2	ICT	HOSE	21/07/2026	22/07/2026	31/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	AAA	HOSE	21/07/2026	22/07/2026	06/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	PIC	HNX	21/07/2026	22/07/2026	24/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	DRL	HOSE	22/07/2026	23/07/2026	04/08/2026	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	IDC	HNX	23/07/2026	24/07/2026	14/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	IDC	HNX	23/07/2026	24/07/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
8	BWE	HOSE	23/07/2026	24/07/2026		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 7:1, giá 37,000 đồng/CP	Phát hành thêm
9	CTG	HOSE	23/07/2026	24/07/2026	27/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	VCB	HOSE	23/07/2026	24/07/2026	27/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	VDP	HOSE	23/07/2026	24/07/2026		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:45, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
12	MHC	HOSE	23/07/2026	24/07/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
13	POT	HNX	23/07/2026	24/07/2026	14/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 440 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	VPS	HOSE	23/07/2026	24/07/2026	25/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 550 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	SFG	HOSE	23/07/2026	24/07/2026	31/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	SCS	HOSE	23/07/2026	24/07/2026	06/08/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	PSD	HNX	24/07/2026	27/07/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
18	DTG	HNX	24/07/2026	27/07/2026	18/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	DTG	HNX	24/07/2026	27/07/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
20	PGV	HOSE	24/07/2026	27/07/2026	20/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	NCT	HOSE	27/07/2026	28/07/2026	25/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 8,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	SZB	HNX	27/07/2026	28/07/2026	28/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	NTH	HNX	28/07/2026	29/07/2026	13/08/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	SAB	HOSE	28/07/2026	29/07/2026	28/08/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	TRC	HOSE	31/07/2026	03/08/2026	25/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

(*) Nhà đầu tư lưu ý: Để nhận được quyền chi trả cổ tức, mua cổ phiếu phát hành thêm,... nhà đầu tư cần nắm giữ tới hết phiên giao dịch liên trước của “ngày GDKHQ”.



CHÚC BẠN ĐẦU TƯ HIỆU QUẢ!

Liên hệ với chúng tôi:



www.haseco.vn



dvkh@haseco.vn



TP.HCM: +84 2839 207 800



Hải Phòng: +84 2253 842 335



Hà Nội: +84 2435 747 020

Mở tài khoản tại:



Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này và toàn bộ các nhận định, đánh giá hoặc thông tin được đề cập trong nội dung chỉ mang tính chất cung cấp thông tin và không cấu thành, cũng như không được hiểu là lời mời chào, đề nghị hay khuyến nghị mua, bán hoặc nắm giữ bất kỳ sản phẩm tài chính hay chứng khoán nào được đề cập. Các nội dung trong báo cáo không phản ánh quan điểm hay khuyến nghị tư vấn đầu tư chính thức của Haseco. Nhà đầu tư cần tự đánh giá và chịu trách nhiệm đối với các quyết định đầu tư của mình, đồng thời chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn thông tin tham khảo. Haseco không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất hay rủi ro nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo này cho mục đích đầu tư.